MÔN: Chuyên đề CSDL nâng cao

Câu 1 (1.0 điểm)

Cho lược đồ quan hệ R(A, B, C, D, E, F, G) và tập phụ thuộc hàm:

$$F = \{f_1: EF \rightarrow D; f_2: F \rightarrow G; f_3: DG \rightarrow A; f_4: DA \rightarrow BC\}$$

Chứng minh rằng $EF \rightarrow A$ được suy dẫn logic từ F dựa vào hệ tiên đề Amstrong.

Ta có:

- 1. $EF \rightarrow D(f1)$
- 2. $EF \rightarrow F$ (luật phản xạ)
- 3. $EF \rightarrow DF$ (luật hợp 1 và 2)
- 4. $DF \rightarrow F$ (luật phản xạ)
- 5. $F \rightarrow G(f_2)$
- 6. DF \rightarrow G (luật bắc cầu 4 và 5)
- 7. EF \rightarrow G (luật bắc cầu 3 và 6)
- 8. $EF \rightarrow DG$ (luật hợp 1 và 7)
- 9. $DG \rightarrow A(f_3)$
- 10. EF \rightarrow A (luật bắc cầu 8 và 9)

Câu 2 (2.0 điểm)

Cho lược đồ quan hệ Q(T,U,V,X,Y,Z) và tập phụ thuộc hàm:

$$F = \{ f_1: TZ \rightarrow Y; f_2: T \rightarrow U; f_3: V \rightarrow T; f_4: V \rightarrow X; f_5: TZ \rightarrow V \}$$

a. (0.5 diễm) Chứng minh phụ thuộc hàm $VZ \rightarrow UY$ được suy dẫn từ F

Trước tiên,
$$\{VZ\}_F^+ = \{VZ\}$$

Duyệt lần 1 tập F:

$$T\grave{u} f_3 \colon \{VZ\}_F^+ = \{VZT\}$$

$$T\dot{v} f_4: \{VZ\}_F^+ = \{VZTX\}$$

Duyệt lần 2 tập F:

$$T\mathring{\mathbf{u}} \mathbf{f}_1: \{VZ\}_F^+ = \{VZTXY\}$$

Từ
$$f_2$$
: $\{VZ\}_F^+ = \{VZTXYU\} = U$ (tập thuộc tính của lược đồ quan hệ Q)

$$V$$
ây: $\{VZ\}_F^+ = \{VZTXYU\}$

$$M\grave{a}\;UY\subseteq\;\{VZ\}_F^+$$

Vậy phụ thuộc hàm $VZ \rightarrow UY$ được suy dẫn từ F.

Trang 1 – Giải đề kiểm tra cuối kỳ môn CSDL nâng cao

b. (1.5 điểm) Tìm các khóa của quan hệ Q

$$\begin{split} N &= U - \ U_{\forall f \in F} right(f) = \{TUVXYZ\} - \{YUTXV\} = \{Z\} \\ N_F^+ &= \{Z\}_F^+ = \{Z\} \neq U \\ D &= U_{\forall f \in F} right(f) - \ U_{\forall f \in F} left(f) = \{YUTXV\} - \{TZV\} = \{YUX\} \\ L &= U - \ N_F^+ D = \{TUVXYZ\} - \{ZYUX\} = \{TV\} \\ \text{Các tập con L_i của L là $\{T\}$, $\{V\}$ và $\{TV\}$.} \\ \text{Lần lượt tính $\{NL_i\}_F^+$:} \\ \{ZT\}_F^+ &= \{ZTYUVX\} = U. \ Vậy $\{ZT\}$ là khóa của Q => Loại bỏ các tập cha của $\{T\}$ là $\{TV\}$.} \\ \{ZV\}_F^+ &= \{ZVTXYU\} = U. \ Vậy $\{ZV\}$ là khóa của Q => Loại bỏ các tập cha của $\{V\}$ là $\{TV\}$.} \\ \text{Vậy Q có tất cả 2 khóa là $\{ZT\}$ và $\{ZV\}$.} \end{split}$$

Câu 3 (7 điểm)

Cho lược đồ quan hệ QuanLyNhapXuatRauQua và tập phụ thuộc hàm:

```
F = { f₁: MaLoai (A) → TenLoai (B), HanLuuTru (C);

f₂: MaSP (D) → TenSP (E), MaLoai (A), HanLuuTru (C);

f₃: MaNV (F) → HoTen (G), SoDT (H);

f₄: SoPhieuNX (I) → MaNV (F), NgayLap (J), LoaiPhieuNX (K);

f₅: SoPhieuNX (I), MaSP (D) → SoLuongNX (L), GiaNX (M), HanLuuTru (C) }
```

a. (1 điểm) Tìm khóa của quan hệ QuanLyNhapXuatRauQua

Gọi Q là lược đồ quan hệ QuanLyNhapXuatRauQua.

Ta có lược đồ quan hệ Q(ABCDEFGHIJKLM) và tập PTH:

```
F=\{\ f_1\colon A\to BC;\ f_2\colon D\to EAC;\ f_3\colon F\to GH;\ f_4\colon I\to FJK;\ f_5\colon ID\to LM;\ f_6\colon IDF\to LMC;\ \} N=U-U_{\forall f\in F}\ right(f)=\{ABCDEFGHIJKLM\}-\{BCEAGHFJKLM\}=\{DI\} N_F^+=\{DI\}_F^+=\{DILMEACFJKBGH\}=U
```

Vậy Q chỉ có 1 khóa là {DI} hay lược đồ quan hệ QlyBanHoa chỉ có 1 khóa là {MaSP, SoPhieuNX}.

b. (2 điểm) Tìm phủ tối thiểu của tập phụ thuộc hàm F

<u>Bước 1</u>: Tách các PTH mà vế phải có nhiều thuộc tính thành các PTH mà vế phải chỉ có một thuộc tính:

- $f_1: A \rightarrow BC => Tách thành 2 PTH: A \rightarrow B, A \rightarrow C.$
- $f_2: D \to EAC => Tách thành 3 PTH: D \to E, D \to A, D \to C.$
- $f_3: F \to GH => Tách thành 2 PTH: F \to G, F \to H.$
- $f_4: I \rightarrow FJK => Tách thành 3 PTH: I \rightarrow F, I \rightarrow J, I \rightarrow K.$
- $f_5: ID \rightarrow LM => Tách thành 2 PTH: ID \rightarrow L, ID \rightarrow M$
- $f_6: IDF \rightarrow LMC => Tách thành 3 PTH: IDF \rightarrow L, IDF \rightarrow M, IDF \rightarrow C.$

Vậy:

 $f_1: A \rightarrow B$ $f_4: D \rightarrow A$ $f_7: F \rightarrow H$

 $f_{10}: I \rightarrow K$ $f_{13}: IDF \rightarrow L$

 $f_2: A \to C$ $f_5: D \to C$ $f_8: I \to F$

 $f_{11}: ID \to L$

 $f_{14}: IDF \rightarrow M$

 $f_3: D \to E$

 $f_6: F \to G$

 $f_9: I \to J$

 $f_{12}: ID \rightarrow M$

 $f_{15}: IDF \rightarrow C$

Bước 2: Biến đổi các PTH riêng phần thành các PTH đầy đủ.

• Xét f_{11} : ID \rightarrow L:

 $I_F^+ = \{IFJKGH\} không chứa L$

 $D_F^+ = \{DEACB\}$ không chứa L

• $X \text{\'et } f_{12} : ID \rightarrow M$:

 $I_F^+ = \{IFJKGH\} \text{ không chứa M}$

 $D_F^+ = \{DEACB\}$ không chứa M

• Xét f_{13} : IDF \rightarrow L:

ID là khóa nên $\{ID\}_F^+ = U$ có chứa $L => Thay thế IDF \rightarrow L$ bởi $ID \rightarrow L$ (trùng f_{11}) $=> Loại bỏ <math>f_{13}$

• Xét f_{14} : IDF \rightarrow M:

ID là khóa nên $\{ID\}_F^+ = U$ có chứa $M => Thay thế IDF \rightarrow M$ bởi $ID \rightarrow M$ (trùng f_{12}) => Loại bỏ f_{14}

• Xét f_{15} : IDF \rightarrow C:

 $D_F^+ = \{DEACB\}$ có chứa $C => Thay thế IDF \rightarrow C$ bởi $D \rightarrow C$ (trùng $f_5) => Loại bỏ <math>f_{15}$

Vậy:

 $f_1: A \rightarrow B$ $f_4: D \rightarrow A$ $f_7: F \rightarrow H$ $f_{10}: I \rightarrow K$

 $f_2: A \rightarrow C$ $f_5: D \rightarrow C$

 $f_8: I \to F$

 $f_{11}: ID \rightarrow L$

 $f_3: D \rightarrow E$ $f_6: F \rightarrow G$

 $f_9: I \to J$

 $f_{12}: ID \rightarrow M$

Bước 3: Loại bỏ các PTH dư thừa.

• $A_{F-\{f1\}}^+ = \{AC\}$ không chứa B

• $A_{F-\{f2\}}^+ = \{AB\}$ không chứa C

• $D_{F-\{f3\}}^+ = \{DACB\}$ không chứa E

• $D_{F-\{f4\}}^+ = \{DEC\}$ không chứa A

• $F_{F-\{f6\}}^+ = \{FH\}$ không chứa G

• $F_{F-\{f7\}}^+ = \{FG\}$ không chứa H

• $I_{F-\{f8\}}^+ = \{IJK\}$ không chứa F

• $I_{F-\{f9\}}^+ = \{IFKGH\}$ không chứa J

- $I_{F-\{f10\}}^+ = \{IFJGH\} \text{ không chứa K}$
- $ID_{F-\{f_{12}\}}^+ = \{IDLFJKEABCGH\} \text{ không chứa M}$

Vậy phủ tối thiểu của tập PTH F của quan hệ Q là:

 $f_1: A \to B$

 $f_4: D \to A$

 $f_7: I \to F$

 $f_{10}: ID \rightarrow L$

 $f_2: A \to C$ $f_5: F \to G$ $f_8: I \to J$

 $f_{11}: ID \to M$

 $f_3: D \to E$

 $f_6: F \to H$

 $f_9: I \to K$

Hay phủ tối thiểu của tập PTH F của quan hệ QlyBanHoa là:

 $f_1: MaLoai \rightarrow TenLoai$

 f_2 : MaLoai \rightarrow HanLuuTru

 f_3 : MaSP \rightarrow TenSP

 $f_4: MaSP \rightarrow MaLoai$

 $f_5: MaNV \rightarrow HoTen$

 $f_6: MaNV \rightarrow SoDT$

 f_7 : SoPhieuNX \rightarrow MaNV f_8 : SoPhieuNX \rightarrow NgayLap f_9 : SoPhieuNX \rightarrow LoaiPhieuNX

 f_{10} : SoPhieuNX, MaSP \rightarrow SoLuongNX

 f_{11} : SoPhieuNX, MaSP \rightarrow GiaNX

<u>Lưu ý</u>: Ở bước 3 này, SV có thể trình bày như sau:

- Các PTH f₁, f₃, f₄, f₆, f₇, f₈, f₉, f₁₀, f₁₁ và f₁₂ là các PTH duy nhất mà có thể xác định được thuộc tính ở vế phải nên không thể loại bỏ. Chỉ còn 2 PTH f₂ và f₅ là 2 PTH xác định ra thuộc tính C.
- $A_{F-\{f2\}}^+ = \{AB\}$ không chứa C
- $D_{F-\{f5\}}^+ = \{DEABC\} \text{ có chứa } C \Rightarrow B_0 f_5$
- Sau đó kết luận phủ tối thiểu của tập PTH F của quan hệ Q và phủ tối thiểu của tập PTH F của quan hệ QlyBanHoa.
- c. (2 điểm) Chuẩn hóa quan hệ QuanLyNhapXuatRauQua.

Lưu ý: Ưu tiên xét các PTH gián tiếp vào khóa (tồn tại thuộc tính không khóa phụ thuộc bắc cầu vào khóa), sau đó xét đến **các PTH không đầy đủ vào khóa** (có các thuộc tính không khóa phụ thuộc riêng phần vào khóa) và cuối cùng là các **PTH đầy đủ** để phân rã thành các quan hệ con hợp lý.

- Q(DIABCEFGHJKLM) không đạt chuẩn 3 vì có $A \rightarrow B$, $A \rightarrow C$ là PTH gián tiếp vào khóa DI.
 - ⇒ Tách Q thành 2 quan hệ mới:
 - Q1(ABC): đạt chuẩn 3.
 - Q2(DIAEFGHJKLM)
- Q2(\overline{DI} AEFGHJKLM) không đạt chuẩn 3 vì có F \rightarrow G, F \rightarrow H là các PTH gián tiếp vào khóa DI.
 - ⇒ Tách Q2 thành 2 quan hệ mới:
 - Q21(FGH): đạt chuẩn 3.
 - Q22(DIAEFJKLM)
- Q22(DIAEFJKLM) không đạt chuẩn 2 vì có D \rightarrow E, D \rightarrow A là các PTH không đầy đủ vào khóa DI.

- ⇒ Tách Q22 thành 2 quan hệ mới:
 - **Q221(DEA)**: đạt chuẩn 3.
 - Q222(<u>DI</u>FJKLM)
- Q222(<u>DI</u>FJKLM) không đạt chuẩn 2 vì có I → F, I → J, I → K là các các PTH không đầy đủ vào khóa DI.
 - ⇒ Tách Q222 thành 2 quan hệ mới:
 - Q2221(IFJK): đạt chuẩn 3.
 - Q222(DILM): đạt chuẩn 3

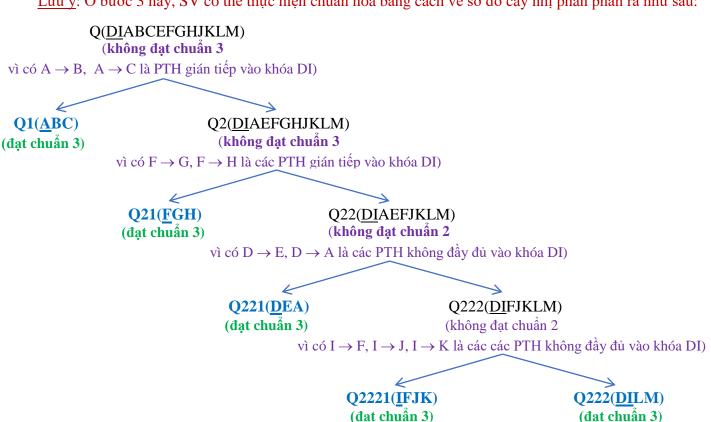
Vậy quan hệ Q(<u>DI</u>ABCEFGHJKLM) được chuẩn hóa thành 5 quan hệ:

- 1. Q1(<u>A</u>BC)
- 2. Q2(FGH)
- 3. Q3(<u>D</u>EA)
- 4. Q4(IFJK)
- 5. Q5(<u>DI</u>LM)

Hay quan hệ QuanLyNhapXuatRauQua được chuẩn hóa thành 5 quan hệ:

- 1. LOAISP(MaLoai, TenLoai, HanLuuTru)
- 2. NHANVIEN(<u>MaNV</u>, HoTen, SoDT)
- 3. SANPHAM(MaSP, TenSP, MaLoai)
- 4. PHIEUNX(SoPhieuNX, MaNV, NgayLap, LoaiPhieuNX)
- 5. CTPHIEUNX(MaSP, SoPhieuNX, SoLuongNX, GiaNX)

<u>Lưu ý</u>: Ở bước 3 này, SV có thể thực hiện chuẩn hóa bằng cách vẽ sơ đồ cây nhị phân phân rã như sau:



Trang 5 – Giải đề kiểm tra cuối kỳ **môn CSDL nâng cao**

Sau đó kết luận quan hệ Q(DIABCEFGHJKLM) hay quan hệ QuanLyNhapXuatRauQua được chuẩn hóa thành các quan hệ nào như trình bày ở trên.

d. (2 điểm) Chứng minh cấu trúc dữ liệu QuanLyNhapXuatRauQua sau khi chuẩn hóa vẫn bảo toàn thông tin.

Ma trận khởi tạo:

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	D	I	A	В	С	Е	F	G	Н	J	K	L	M
Q1(<u>A</u> BC)	b11	b12	a3	a4	a5	b16	b17	b18	b19	b110	b111	b112	b113
Q2(<u>F</u> GH)	b21	b22	b23	b24	b25	b26	a7	a8	a9	b210	b211	b212	b213
Q3(<u>D</u> EA)	a1	b32	a3	b34	b35	a6	b37	b38	b39	b310	b311	b312	b313
Q4(<u>I</u> FJK)	b41	a2	b43	b44	b45	b46	a7	b48	b49	a10	a11	b412	b413
Q5(<u>DI</u> LM)	a1	a2	b53	b54	b55	b56	b57	b58	b59	b510	b511	a12	a13

Ma trận sau khi xét:

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	D	I	A	В	С	Е	F	G	Н	J	K	L	M
Q1(<u>A</u> BC)	b11	b12	a3	a4	a5	b16	b17	b18	b19	b110	b111	b112	b113
Q2(<u>F</u> GH)	b21	b22	b23	b24	b25	b26	a7	a8	a9	b210	b211	b212	b213
Q3(<u>D</u> EA)	a1	b32	a3	a4	a5	a6	b37	b38	b39	b310	b311	b312	b313
Q4(<u>I</u> FJK)	b41	a2	b43	b44	b45	b46	a7	a8	a9	a10	a11	b412	b413
Q5(<u>DI</u> LM)	a1	a2	a3	a4	a5	a6	a7	a8	a9	a10	a11	a12	a13

Vậy cấu trúc dữ liệu QuanLyNhapXuatRauQua sau khi chuẩn hóa vẫn bảo toàn thông tin.

----- Hết -----